

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 1-LHST

Nhóm môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	IELTS	NV1	NV2	NV3	Dân tộc	GT	Ngày sinh
1	68007	NGUYỄN HOÀNG	AN	IELTS	LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	28/12/2011
2	66086	NGUYỄN TRÚC	ANH		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	15/01/2011
3	68019	BÙI VIỆT	ANH	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/12/2011
4	68025	ĐÀO HỒNG	ANH		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	18/01/2011
5	68035	HOÀNG TUẤN	ANH		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	14/05/2011
6	68041	LÊ ĐỨC	ANH	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	01/08/2011
7	68042	LÊ ĐỨC	ANH	IELTS	LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	25/02/2011
8	68045	LÊ HOÀNG	ANH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	10/01/2011
9	68046	LÊ MINH	ANH		LHST	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/11/2011
10	68049	LÊ THỊ LAN	ANH		LHST	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/07/2011
11	68060	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	ANH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	04/09/2011
12	68061	NGUYỄN ĐỨC	ANH	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	30/03/2011
13	68062	NGUYỄN ĐỨC	ANH		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	19/09/2011
14	68063	NGUYỄN ĐỨC HẢI	ANH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	01/07/2011
15	68065	NGUYỄN HÀ	ANH		LHST	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	09/02/2011
16	68074	NGUYỄN NGỌC	ANH		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	09/07/2011
17	68082	NGUYỄN QUANG	ANH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	21/07/2011
18	68098	NGUYỄN TIỀN	ANH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	10/07/2011
19	68101	NGUYỄN VĂN TẤN	ANH		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	03/06/2011
20	68103	NGUYỄN VIỆT	ANH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	21/11/2011
21	68116	PHÙNG ĐỨC	ANH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	13/08/2011
22	68126	VŨ BÁ THẾ	ANH		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	20/05/2011
23	68133	LÊ THỊ NGỌC	ANH		LHST	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	27/09/2011
24	68136	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/06/2011
25	66133	KIỀU GIA	BẢO		LHST	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	11/08/2011
26	66140	NGUYỄN GIA	BẢO	IELTS	LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	28/07/2011
27	66149	VŨ HOÀNG GIA	BẢO		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	11/04/2011
28	68143	CHU ĐÌNH TUẤN	BẢO		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	27/11/2011
29	68146	DƯƠNG MINH	BẢO		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	08/12/2011
30	68160	NGUYỄN GIA	BẢO		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	17/10/2011
31	68161	NGUYỄN GIA	BẢO		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	21/09/2011
32	68162	NGUYỄN GIA	BẢO		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	14/09/2011
33	68177	NGUYỄN VIỆT	BẮC		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/01/2011
34	68183	NGUYỄN NGỌC	BÍCH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	22/07/2011

35	68189	NGUYỄN THÁI	BÌNH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	12/12/2011
36	68238	NGUYỄN THÀNH	CÔNG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	25/08/2011
37	68249	NGUYỄN XUÂN	CỦ		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	30/04/2011
38	68246	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	13/08/2011
39	68216	LƯU YẾN	CHI		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	13/10/2011
40	68222	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	CHI	IELTS	LHST	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	16/08/2011
41	68232	NGUYỄN UYÊN	CHINH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	10/01/2011
42	68234	TRẦN VIỆT	CHUNG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	07/03/2011
43	66203	NGUYỄN NGỌC	DIỆP		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	24/11/2011
44	66206	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	IELTS	LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	07/06/2011
45	68254	TRẦN NGỌC	DIỆP		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	16/12/2011
46	66228	PHAN THANH	DŨNG		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	26/05/2011
47	68275	LÊ TUẤN	DŨNG		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	13/09/2011
48	68276	NGUYỄN TIẾN	DŨNG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	17/05/2011
49	68279	NGUYỄN TRUNG	DŨNG		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	07/06/2011
50	66211	BÙI ĐỨC	DUY	IELTS	LHST	HSTTT	ĐSTMT	Kinh	Nam	03/11/2011
51	66216	PHẠM BÁ	DUY		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	02/08/2011
52	68259	BÙI TIẾN	DUY		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Mường	Nam	25/10/2011
53	68261	DƯƠNG KHÁNH	DUY		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	11/09/2011
54	68263	ĐINH VĂN VŨ	DUY		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	18/01/2011
55	68267	NGUYỄN ĐỨC	DUY		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	21/07/2011
56	66237	BÙI ĐỨC	DƯƠNG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	01/09/2011
57	66244	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/12/2011
58	68283	CAO NGUYỄN THỦY	DƯƠNG		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	20/12/2011
59	68302	PHÙNG ĐĂNG	DƯƠNG		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	14/10/2011
60	66266	HOÀNG TRỌNG	ĐẠI		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	11/01/2011
61	75597	ĐỖ TIẾN THÀNH	ĐẠI		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	20/02/2011
62	68306	DƯƠNG LINH	ĐAN		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	01/09/2011
63	68312	LƯU TẤT	ĐẠT	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	02/10/2011
64	68319	VŨ TIẾN	ĐẠT		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	10/07/2011
65	68322	ĐINH HẢI	ĐĂNG	IELTS	LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	24/10/2011
66	68332	ĐỖ ANH	ĐỨC		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	21/05/2011
67	68337	NGUYỄN MINH	ĐỨC		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	04/02/2011
68	68340	NGUYỄN VŨ MINH	ĐỨC		LHST	ĐLTKT	ĐSTMT	Kinh	Nam	13/05/2011
69	20941	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	GIANG		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/11/2011
70	66306	LƯƠNG NGUYỄN LÂM	GIANG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/08/2011
71	68345	DƯƠNG THỊ TRÀ	GIANG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	04/11/2011
72	68347	ĐÀO TRÀ	GIANG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	22/08/2011

73	68353	NGUYỄN HOÀNG	GIANG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	16/04/2011
74	68358	NGUYỄN LINH	GIANG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	05/06/2011
75	68362	PHÙNG THU	GIANG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	22/08/2011
76	68364	TRẦN HOÀNG	GIANG		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	28/12/2011
77	68387	VŨ NGỌC	HÀ		LHST	ĐLTKT	ĐSTMT	Kinh	Nữ	20/04/2011
78	176498	LÊ NGUYỆT	HÀ		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	05/08/2011
79	68393	HOÀNG TRUNG	HẢI		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	18/05/2011
80	68395	NGUYỄN HOÀNG	HẢI		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	04/08/2011
81	68390	NGUYỄN THỊNH	HÀO		LHST	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nam	30/10/2011
82	68408	NGUYỄN ÁNH	HẬU		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	17/06/2011
83	68420	NGUYỄN NGUY TRUNG	HIẾU		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	11/12/2011
84	66370	NGUYỄN VĂN	HIẾU		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	22/10/2011
85	68414	HOÀNG MINH	HIẾU		LHST	HSTTT	ĐSTMT	Kinh	Nam	29/10/2011
86	68419	NGUYỄN MINH	HIẾU		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	19/09/2011
87	68428	TRẦN TRÍ	HIẾU		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	04/03/2011
88	68440	NGUYỄN ĐẮC TRẦN	HOÀN		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	03/08/2011
89	68444	NGUYỄN MINH	HOÀNG	IELTS	LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	25/11/2011
90	68489	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	03/02/2011
91	68492	NGUYỄN MẠNH	HÙNG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	29/04/2011
92	68500	VŨ QUỐC	HÙNG		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	02/08/2011
93	66389	HOÀNG THẾ GIA	HUY		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	04/01/2011
94	66407	TRẦN GIA	HUY		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	16/08/2011
95	68451	CAO GIA	HUY		LHST	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	16/10/2011
96	68459	NGUYỄN GIA	HUY		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	04/10/2011
97	68478	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	20/08/2011
98	68502	CAO PHÚ	HÙNG	IELTS	LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	16/12/2011
99	68503	ĐÀO PHẠM NGUYỄN	HÙNG		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	11/07/2011
100	68505	LƯƠNG DUY	HÙNG	IELTS	LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	08/04/2011
101	68576	ĐỖ TUẤN	KIỆT		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	23/04/2011
102	68557	NGUYỄN QUANG	KHẢI		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	28/10/2011
103	66448	NGUYỄN TRẦN DUY	KHANG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/11/2011
104	66451	VŨ MINH	KHANG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/09/2011
105	66452	NGUYỄN NGỌC DIỆP	KHANH		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	21/02/2011
106	68529	VŨ NGỌC	KHANH	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	30/04/2011
107	68533	ĐÌNH DUY	KHÁNH		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	16/04/2011
108	68536	LÊ HUY	KHÁNH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	12/10/2011
109	68541	NGUYỄN GIA	KHÁNH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	21/08/2011
110	68547	NGUYỄN NHƯ	KHÁNH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	03/06/2011

111	68549	NGUYỄN TRỌNG GIA	KHÁNH	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	05/10/2011
112	68554	PHÙNG NGỌC BẢO	KHÁNH		LHST	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	01/11/2011
113	68555	VŨ AN	KHÁNH	IELTS	LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	02/01/2011
114	68566	PHẠM ĐÌNH	KHOA		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	17/07/2011
115	68596	TẠ MINH NGUYỄN	LÂM		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	14/03/2011
116	68598	ĐÀO PHƯƠNG	LIÊN	IELTS	LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	03/08/2011
117	68601	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	IELTS	LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	17/01/2011
118	66558	NGUYỄN KHÁNH	LINH		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	14/03/2011
119	68614	ĐÀO PHƯƠNG	LINH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	08/06/2011
120	68618	ĐỖ ĐỨC MẠNH	LINH		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	30/08/2011
121	68623	HOÀNG THUY	LINH	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	05/11/2011
122	68643	NGUYỄN NHẬT	LINH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	01/01/2011
123	68661	TRẦN HÀ	LINH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	01/06/2011
124	68667	VŨ HUYỀN	LINH	IELTS	LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	09/06/2011
125	68673	NGUYỄN BẢO	LONG		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	23/10/2011
126	68678	NGUYỄN THÀNH	LONG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	29/08/2011
127	69021	PHÙNG ĐẮC	MẠNH		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	17/11/2011
128	69022	TRẦN ĐỨC	MẠNH	IELTS	LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	01/09/2011
129	23028	ĐỖ NHẬT	MINH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	16/07/2011
130	67026	ĐÌNH QUANG	MINH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	14/02/2011
131	69026	BÙI TUẤN	MINH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	30/05/2011
132	69029	ĐÀO HIỀU	MINH		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	20/07/2011
133	69034	LÊ DUY	MINH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	29/08/2011
134	69035	LƯƠNG NGUYỄN QUANG	MINH		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	08/07/2011
135	69042	NGUYỄN ĐỨC	MINH	IELTS	LHST	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	10/07/2011
136	69044	NGUYỄN HOÀNG	MINH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	15/12/2011
137	69056	PHẠM NHẬT	MINH		LHST	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nam	06/10/2011
138	69057	PHẠM QUANG	MINH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	31/07/2011
139	69063	TRẦN	MINH		LHST	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	24/11/2011
140	69064	TRẦN NGUYỄN BẢO	MINH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	08/11/2011
141	69066	VŨ TRỌNG	MINH		LHST	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	01/03/2011
142	179122	PHẠM THỊ HÀ	MY		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	24/01/2011
143	67078	HOÀNG NHẬT	NAM		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	14/12/2011
144	69084	LÊ HUY	NAM		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	09/03/2011
145	69087	NGUYỄN HẢI	NAM		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	27/03/2011
146	69089	NGUYỄN HOÀNG	NAM		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	04/07/2011
147	69091	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	29/01/2011
148	69102	KIM NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	IELTS	LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	16/12/2011

149	69134	NGUYỄN MINH	NGỌC		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	11/03/2011
150	67124	PHÙNG MINH	NGỌC		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	17/08/2011
151	69111	DƯƠNG THANH	NGỌC		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	23/06/2011
152	69115	ĐOÀN THỊ KHÁNH	NGỌC	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐSTMT	Kinh	Nữ	30/01/2011
153	69130	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	15/06/2011
154	69145	LÊ KHÔI	NGUYỄN		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	10/05/2011
155	69148	NGUYỄN THU	NGUYỄN		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	04/09/2011
156	69154	VŨ KHÔI	NGUYỄN		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/06/2011
157	115187	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN		LHST	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	23/12/2011
158	69161	HOÀNG GIA	NHI		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	21/10/2011
159	69165	MAI YẾN	NHI		LHST	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	22/01/2011
160	69168	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	14/01/2011
161	69176	PHÙNG THỊ TÚ	NHI		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	30/03/2011
162	69178	TẠ HIỀN	NHI		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	08/12/2011
163	69196	NGUYỄN TÂN	PHÁT		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	13/03/2011
164	69207	NGUYỄN HẢI	PHONG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	31/05/2011
165	69210	NGUYỄN NAM	PHONG	IELTS	LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	28/08/2011
166	69214	PHẠM TIẾN	PHONG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	02/03/2011
167	69215	PHÙNG HẢI	PHONG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	26/05/2011
168	69219	NGUYỄN THIÊN	PHÚ		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	26/05/2011
169	69222	CAO MINH	PHÚC		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	11/06/2011
170	69224	ĐỖ BẢO	PHÚC		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nam	10/01/2011
171	69225	ĐỖ MINH	PHÚC		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	13/11/2011
172	69229	NGUYỄN VĂN	PHÚC		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	18/08/2011
173	69238	NGÔ KIỀU	PHƯƠNG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	10/11/2011
174	69248	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	17/01/2011
175	69258	TRẦN MAI	PHƯƠNG	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	07/03/2011
176	180006	KIỀU MINH	PHƯƠNG		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	11/08/2011
177	69260	ĐỖ ĐĂNG	QUANG		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	06/11/2011
178	69265	NGUYỄN MINH	QUANG	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	03/10/2011
179	69268	NGUYỄN THÀNH	QUANG		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	03/06/2011
180	69273	NGUYỄN THẾ	QUÂN	IELTS	LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	04/10/2011
181	69276	VŨ MINH	QUÂN		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	21/02/2011
182	69281	TRẦN LÊ	QUYÊN		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	11/05/2011
183	69288	LA THỊ NHƯ	QUỲNH	IELTS	LHST	ĐHTTPL	ĐSTMT	Tây	Nữ	10/10/2011
184	69295	DƯƠNG CAO	SƠN		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	25/05/2011
185	69296	ĐÌNH MINH	SƠN		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	17/10/2011
186	69304	BÙI TIẾN	TÀI		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	28/02/2011

187	69306	NGUYỄN MINH	TÂN		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	29/11/2011
188	69396	TRƯƠNG ĐỨC	TIỀN	IELTS	LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	12/10/2011
189	69398	NGUYỄN ĐẮC	TOÀN		LHST	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	05/12/2011
190	69400	PHẠM BÁ KHÁNH	TOÀN		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	05/11/2011
191	67402	NGHIÊM MINH	TÚ		LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	10/07/2011
192	69479	NGÔ QUANG	TÚ		LHST	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	17/10/2011
193	69480	NGUYỄN ANH	TÚ		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	08/05/2011
194	69481	NGUYỄN NGỌC	TÚ		LHST	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	12/06/2011
195	69486	PHÙNG VIỆT	TÚ		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	06/07/2011
196	69471	TRẦN ĐĂNG	TUẤN		LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/08/2011
197	69467	LÊ HUY	TUẤN		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	02/04/2011
198	69469	NGUYỄN MINH	TUẤN	IELTS	LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	16/02/2011
199	69470	NGUYỄN MINH	TUẤN		LHST	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	24/01/2011
200	69474	TRẦN GIAI	TUỆ		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/05/2011
201	69489	ĐẶNG ANH	TÙNG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	02/06/2011
202	69316	NGUYỄN ĐỨC	THÁI		LHST	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	08/11/2011
203	69318	LÃ TIỀN	THÀNH		LHST	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	25/04/2011
204	69324	BÙI PHƯƠNG	THẢO		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	02/04/2011
205	69328	NGUYỄN MINH	THẢO		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	18/04/2011
206	69334	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	03/03/2011
207	69353	NGUYỄN VĂN	THẮNG		LHST	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	26/11/2011
208	69354	NGUYỄN XUÂN	THẮNG	IELTS	LHST	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	26/05/2011
209	69359	NGUYỄN THỊ HỒNG	THỊNH		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	12/03/2011
210	69375	LÊ MINH	THƯ		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	16/03/2011
211	69386	PHẠM ANH	THƯ		LHST	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	06/08/2011
212	69416	LÊ QUỲNH	TRANG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	30/10/2011
213	69419	NGUYỄN BẢO	TRANG		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	05/03/2011
214	69423	NGUYỄN HUYỀN	TRANG		LHST	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	04/10/2011
215	69425	NGUYỄN MAI	TRANG	IELTS	LHST	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	10/08/2011
216	69435	PHẠM THU	TRANG	IELTS	LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	07/12/2011
217	69436	PHÙNG THANH	TRANG		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	25/03/2011
218	69444	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	30/09/2011
219	69443	LƯƠNG MINH	TRIẾT		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	05/08/2011
220	69448	HOÀNG ĐỨC	TRUNG		LHST	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	14/04/2011
221	69512	VŨ QUỐC	VIỆT		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	25/01/2011
222	69517	NGUYỄN MINH	VŨ	IELTS	LHST	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	23/08/2011
223	69534	DƯƠNG THỊ BẢO	YẾN		LHST	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	21/12/2011
224	69545	VŨ HẢI	YẾN		LHST	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	25/05/2011

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 2-LMTTKPL										
Nhóm môn học lựa chọn: Vật lý, Mĩ thuật, Công nghệ (TK&CN), Giáo dục Kinh tế & pháp luật										
STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	IELTS	NV1	NV2	NV3	Dân tộc	GT	Ngày sinh
1	68012	TRẦN NGUYỄN CHÚC	AN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/01/2011
2	68040	LÊ BẢO	ANH	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	18/02/2011
3	68069	NGUYỄN HOÀNG	ANH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	02/03/2011
4	68081	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	03/07/2011
5	68097	NGUYỄN THỦY	ANH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	24/08/2011
6	69548	NGUYỄN HẢI	ANH		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	20/01/2011
7	68132	BÙI NGỌC	ẢNH		LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	26/07/2011
8	68159	NGUYỄN GIA	BẢO		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	05/09/2011
9	68169	TRẦN GIA	BẢO		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	04/12/2011
10	68186	NGÔ KHÁNH	BÌNH		LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	12/06/2011
11	68206	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	09/09/2011
12	68209	TRẦN BẢO	CHÂU		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	17/07/2011
13	68231	ĐÀO BÁ	CHIẾN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	17/04/2011
14	68235	NGUYỄN THANH	CHÚC		LMTTKPL	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/10/2011
15	66200	ĐỖ NGỌC	DIỆP	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/07/2011
16	66222	HÀ MINH	DŨNG		LMTTKPL	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	14/10/2011
17	66250	NGUYỄN THỦY	DƯƠNG		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	09/03/2011
18	68309	CAO HỮU	ĐẠT		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	14/09/2011
19	68331	ĐINH XUÂN	ĐỨC	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	21/07/2011
20	68334	NGUYỄN ANH	ĐỨC		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	26/01/2011
21	68368	BÙI MẠNH	HÀ	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/06/2011
22	68369	BÙI PHƯƠNG	HÀ		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/01/2011
23	68391	ĐÀO HOÀNG	HẢI	IELTS	LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	15/08/2011
24	68398	TRẦN HOÀNG	HẢI		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nam	23/06/2011
25	66347	NGUYỄN ĐỨC	HANH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	04/10/2011
26	68402	NGUYỄN THANH	HÀNG		LMTTKPL	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nữ	14/12/2011
27	68422	NGUYỄN TRẦN	HIỆU		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	19/05/2011
28	68439	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	19/12/2011
29	66382	LÊ HUY	HOÀNG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	07/03/2011
30	68462	NGUYỄN MINH	HUY	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	20/10/2011
31	68481	PHÙNG KHÁNH	HUYỀN		LMTTKPL	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/07/2011
32	68540	NGUYỄN ĐỨC DUY	KHÁNH		LMTTKPL	HSTTT	LHST	Kinh	Nam	18/10/2011

33	68585	NGUYỄN QUỲNH	LAN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/12/2011
34	66518	HOÀNG BẢO	LÂM		LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	27/03/2011
35	68599	NGUYỄN HỒNG	LIÊN		LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	28/04/2011
36	66572	PHAN HÀ	LINH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	23/12/2011
37	68621	HOÀNG NGỌC	LINH	IELTS	LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	15/04/2011
38	68653	NGUYỄN THỦY	LINH		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/06/2011
39	68658	NGUYỄN THỦY	LINH	IELTS	LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	14/08/2011
40	68659	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	LINH		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	19/11/2011
41	68660	PHÙNG PHƯƠNG	LINH		LMTTKPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	14/01/2011
42	68693	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/06/2011
43	69013	VŨ PHƯƠNG	MAI		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	02/02/2011
44	69024	BÙI QUANG	MINH		LMTTKPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nam	27/10/2011
45	69028	ĐÀM NGỌC	MINH		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	29/03/2011
46	69046	NGUYỄN HOÀNG	MINH		LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	03/05/2011
47	69048	NGUYỄN NGỌC	MINH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	16/06/2011
48	69058	PHẠM THU	MINH		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	13/01/2011
49	69096	LƯU THỊ THANH	NGA		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	01/11/2011
50	69099	BÙI NGUYỄN KIM	NGÂN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/11/2011
51	69103	LÊ KIM	NGÂN	IELTS	LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/12/2011
52	69117	LÊ HOÀNG BẢO	NGỌC		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	14/06/2011
53	69181	TRỊNH LÂM TUỆ	NHI		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	29/03/2011
54	69160	ĐỖ YẾN	NHI		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	08/12/2011
55	69190	NGUYỄN HUYỀN	NHƯ	IELTS	LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	28/04/2011
56	69208	NGUYỄN HOÀNG	PHONG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	23/06/2011
57	69204	HOÀNG NAM	PHONG		LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	05/12/2011
58	69211	NGUYỄN TUẤN	PHONG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	10/06/2011
59	69230	PHẠM ĐĂNG	PHÚC		LMTTKPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nam	02/03/2011
60	69243	NGUYỄN LAM	PHƯƠNG	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	02/01/2011
61	69244	NGUYỄN LAN	PHƯƠNG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	02/03/2011
62	69246	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	03/03/2011
63	69250	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG		LMTTKPL	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/09/2011
64	179617	CAO HÀ	PHƯƠNG		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	11/08/2011
65	69267	NGUYỄN PHƯƠNG	QUANG	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	12/07/2011
66	69283	NGUYỄN VĂN	QUYỀN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	02/01/2011
67	69289	LƯU NGỌC	QUỲNH		LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	14/01/2011
68	69397	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	TOÀN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	02/07/2011
69	69484	NINH BẢO	TÚ		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	20/07/2011
70	69488	VŨ MINH	TÚ		LMTTKPL	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	11/04/2011

71	69475	NGUYỄN THẾ	TUYỀN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	20/12/2011
72	69315	HOÀNG GIA	THÁI		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	16/03/2011
73	69317	PHÙNG DUY	THÁI	IELTS	LMTTKPL	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nam	21/11/2011
74	69341	NGUYỄN THANH	THẢO		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	28/01/2011
75	69380	NGUYỄN ĐỖ ANH	THU	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	17/08/2011
76	69437	TRẦN BẢO	TRANG		LMTTKPL	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	20/04/2011
77	67350	NGUYỄN BẢO	TRANG		LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/11/2011
78	69405	DƯƠNG KIỀU	TRANG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	09/12/2011
79	69433	PHAN QUỲNH	TRANG		LMTTKPL	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/02/2011
80	69438	TRẦN HUYỀN	TRANG		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/12/2011
81	69457	HOÀNG THANH	TRÚC		LMTTKPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	16/10/2011
82	69506	NGUYỄN THẢO	VÂN		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	12/07/2011
83	69507	ĐÀO THỊ TUỖNG	VI		LMTTKPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	19/02/2011
84	69528	NGUYỄN TRẦN THẢO	VY	IELTS	LMTTKPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	28/12/2011
85	69529	NGUYỄN TUỖNG	VY		LMTTKPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	08/11/2011

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 3-HSTTT										
Nhóm môn học lựa chọn: Hoá học, Sinh học, Công nghệ (Trồng trọt), Tin học										
STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	IELTS	NV1	NV2	NV3	Dân tộc	GT	Ngày sinh
1	68043	LÊ HÀ	ANH		HSTTT	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nữ	28/10/2011
2	68142	NGUYỄN TRỌNG	BÁCH		HSTTT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	20/10/2011
3	92181	NGUYỄN DANH GIA	BÁCH		HSTTT	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nam	27/07/2011
4	68192	KIỀU BẢO	CHÂM		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	22/05/2011
5	68193	DƯƠNG LÊ BẢO	CHÂU		HSTTT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	15/10/2011
6	68194	DƯƠNG LÊ MINH	CHÂU		HSTTT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	15/10/2011
7	68224	NGUYỄN THUY	CHI		HSTTT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	06/06/2011
8	68297	NGUYỄN THUY	DƯƠNG		HSTTT	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nữ	23/02/2011
9	68316	NGUYỄN VĂN THÀNH	ĐẠT		HSTTT	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	02/08/2011
10	68342	TRẦN MINH	ĐỨC		HSTTT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	04/12/2011
11	68363	TẠ HƯƠNG	GIANG	IELTS	HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	08/11/2011
12	66321	HOÀNG THỊ THU	HÀ		HSTTT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	24/05/2011
13	68383	NGUYỄN VIỆT	HÀ	IELTS	HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	31/07/2011
14	68417	NGUYỄN BÁ MINH	HIẾU		HSTTT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	29/08/2011
15	66507	HOÀNG NHÂN	KIỆT		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	23/06/2011
16	68580	DƯƠNG PHƯƠNG	LAN		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	01/11/2011
17	68583	NGUYỄN PHƯƠNG	LAN		HSTTT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/09/2011
18	69001	TẠ KHÁNH	LY		HSTTT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	02/08/2011
19	69052	NGUYỄN QUANG	MINH		HSTTT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	21/11/2011
20	112709	ĐỖ NHẬT	MINH		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	25/10/2011
21		NGUYỄN QUANG	MINH		HSTTT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	10/09/2011
22	69118	LÊ HỒNG	NGỌC		HSTTT	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/01/2011
23	69136	NGUYỄN MINH	NGỌC		HSTTT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/08/2011
24	69163	LÊ PHƯƠNG	NHI		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	16/12/2011
25	69177	PHÙNG THỊ YẾN	NHI		HSTTT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	09/06/2011
26	69197	NGUYỄN TIẾN	PHÁT		HSTTT	LHST	ĐLTKT	Kinh	Nam	08/05/2011
27	67205	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	09/01/2011
28	69251	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG		HSTTT	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	29/03/2011
29	69269	PHẠM NHẬT	QUANG		HSTTT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/07/2011
30	69280	HOÀNG MAI	QUYÊN		HSTTT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	21/03/2011
31	69491	LÊ ANH	TÙNG		HSTTT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	26/07/2011
32	69385	NGUYỄN MINH	THU		HSTTT	ĐSTTMT	LHST	Kinh	Nữ	04/12/2011
33	69526	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY		HSTTT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	09/09/2011
34	69543	PHẠM THỊ HẢI	YẾN		HSTTT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/07/2011

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 4-ĐLTKT										
Nhóm môn học lựa chọn: Địa lý, Vật lý, Công nghệ (CNTK/ CNTT), Tin học										
1	68096	NGUYỄN THÙY	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	25/02/2011
2	68002	ĐINH THỊ THAI	AN		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	13/03/2011
3	68004	NGUYỄN BẢO	AN		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	04/10/2011
4	68005	NGUYỄN BẢO	AN		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	29/06/2011
5	66021	BÙI LAN	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	18/06/2011
6	66068	NGUYỄN MINH	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	13/12/2011
7	66083	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	20/06/2011
8	66088	PHAN NGỌC HUYỀN	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	25/07/2011
9	66109	TRƯƠNG LINH	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	15/09/2011
10	66114	VŨ QUANG	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	15/06/2011
11	68016	BÙI PHƯƠNG	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	11/03/2011
12	68017	BÙI THỊ NGỌC	ANH	IELTS	ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	05/01/2011
13	68021	DƯƠNG QUỲNH	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	13/03/2011
14	68023	ĐÀO DIỆP	ANH		ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	26/09/2011
15	68029	ĐỖ ĐỨC	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	28/11/2011
16	68032	HOÀNG ĐỨC	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	01/09/2011
17	68033	HOÀNG QUỲNH	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	08/12/2011
18	68057	NGÔ TUẤN	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	01/11/2011
19	68059	NGUYỄN DIỆP	ANH	IELTS	ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	23/07/2011
20	68070	NGUYỄN ÍCH VIỆT	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	01/03/2011
21	68085	NGUYỄN QUỲNH	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	29/03/2011
22	68087	NGUYỄN QUỲNH	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	31/05/2011
23	68088	NGUYỄN QUỲNH	ANH	IELTS	ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	28/07/2011
24	68091	NGUYỄN THẠCH TUẤN	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	11/02/2011
25	68102	NGUYỄN VIỆT	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	01/02/2011
26	68104	NGUYỄN VIỆT	ANH	IELTS	ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	09/06/2011
27	68117	PHÙNG LÂM	ANH		ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	15/03/2011
28	68120	TRẦN MAI	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	28/01/2011
29	68121	TRẦN MINH	ANH	IELTS	ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	06/07/2011
30	68122	TRẦN NAM	ANH		ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	20/10/2011
31	68128	VŨ HẢI	ANH		ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/11/2011
32	88141	NGUYỄN TRANG	ANH	IELTS	ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	15/10/2011
33	68137	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	ÁNH		ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/11/2011
34	68138	TẠ MAI	ÁNH		ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	13/01/2011

35	66138	NGUYỄN ANH GIA	BẢO
36	68145	DƯƠNG HỮU	BẢO
37	68147	ĐÀO BÁ	BẢO
38	68148	ĐÀO GIA	BẢO
39	68152	ĐỖ QUỐC	BẢO
40	68153	LÃ GIA	BẢO
41	68154	NGUYỄN BÁ THỂ	BẢO
42	68155	NGUYỄN CHU	BẢO
43	68180	ĐINH NGỌC	BÍCH
44	68184	TRẦN NGỌC	BÍCH
45	68185	NGÔ BÁ AN	BÌNH
46	68190	VŨ THANH	BÌNH
47	68237	LƯU THÀNH	CÔNG
48	68240	NGUYỄN CHU	CƯỜNG
49	68247	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG
50	68248	TRẦN QUỐC	CƯỜNG
51	68198	LÊ MINH	CHÂU
52	68202	NGUYỄN MINH	CHÂU
53	68204	NGUYỄN MINH	CHÂU
54	68207	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU
55	68208	NGUYỄN XUÂN BẢO	CHÂU
56	20628	VŨ HÀ	CHI
57	66188	PHẠM THUY	CHI
58	68212	ĐINH HAI	CHI
59	68213	ĐOÀN KHÁNH	CHI
60	68214	LÊ QUỲNH	CHI
61	68215	LƯU THUY	CHI
62	68219	NGUYỄN KHÁNH	CHI
63	68221	NGUYỄN PHƯƠNG KIM	CHI
64	68225	NGUYỄN VÂN	CHI
65	68250	LÊ HÀ	DIỆP
66	68253	NGUYỄN NGỌC	DIỆP
67	68256	PHẠM QUANG	DIỆU
68	66209	NGUYỄN THANH	DUNG
69	66230	PHẠM MINH	DŨNG
70	68278	NGUYỄN TIỀN	DŨNG
71	68280	TRẦN HUY	DŨNG
72	68265	LÊ KHÁNH	DUY

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	18/02/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	11/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	29/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	19/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	28/07/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	22/11/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	13/10/2011
ĐLTKT	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	08/08/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	29/07/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	26/10/2011
ĐLTKT	HSTTT	LHST	Kinh	Nam	28/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	08/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	04/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	28/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	17/01/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	30/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	23/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	29/07/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/10/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	15/01/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	16/08/2011
ĐLTKT	LHST	LHST	Kinh	Nữ	02/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/11/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/06/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	08/02/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	29/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	18/10/2011
ĐLTKT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/09/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	08/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	13/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	26/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	17/01/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	25/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	11/02/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	23/01/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	09/11/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/11/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	28/07/2011

73	68270	NGUYỄN KHÁNH	DUY
74	68271	NGUYỄN TIẾN	DUY
75	68282	BÙI NAM	DƯƠNG
76	68286	HOA CÔNG TÙNG	DƯƠNG
77	68290	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG
78	68294	NGUYỄN THỦY	DƯƠNG
79	68300	NGUYỄN VŨ ÁNH	DƯƠNG
80	68301	PHẠM NGỌC ANH	DƯƠNG
81	68305	VŨ THỦY	DƯƠNG
82	68308	NGUYỄN LINH	ĐAN
83		PHẠM DANH ĐỨC	ĐẠT
84	68323	KHIẾU HẢI	ĐĂNG
85	68324	LÊ KHẮC HẢI	ĐĂNG
86	68325	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG
87	68328	DƯƠNG ANH	ĐỨC
88	68330	ĐINH SƠN	ĐỨC
89	68338	NGUYỄN MINH	ĐỨC
90	68346	ĐÀO MINH	GIANG
91	68354	NGUYỄN HOÀNG HÀ	GIANG
92	68361	NGUYỄN VĂN	GIANG
93	68366	NGUYỄN TIẾN	GIÀU
94	66316	ĐẶNG NGÂN	HÀ
95	68373	ĐINH XUÂN NHẬT	HÀ
96	68377	LÊ THU	HÀ
97	68378	LUU NGÂN	HÀ
98	68392	ĐINH HOÀNG	HẢI
99	68394	NGUYỄN ĐỨC	HẢI
100	68389	NGUYỄN ANH	HẢO
101	68400	ĐÀO MINH	HẰNG
102	68401	NGUYỄN KHÁNH	HẰNG
103	68406	NGUYỄN PHẠM GIA	HÂN
104	66364	BÙI DOÃN TRUNG	HIẾU
105	68413	ĐỖ MINH	HIẾU
106	68415	LÊ	HIẾU
107	68429	VŨ XUÂN	HIẾU
108	68437	TRẦN MAI	HOA
109	68447	DƯƠNG XUÂN	HÒA
110	68438	NGUYỄN XUÂN	HOAN

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	26/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	20/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	08/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	18/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	27/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	24/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/09/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	02/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	30/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	13/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	22/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	12/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	24/12/2011
ĐLTKT	LHST	ĐSTTMT	Tày	Nam	21/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	24/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	03/11/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	01/09/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	17/08/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/08/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	16/01/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nam	03/07/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	22/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/02/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	09/08/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	20/05/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	31/07/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	28/08/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	01/02/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	26/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	22/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	01/06/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	23/04/2011
ĐLTKT	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	12/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	03/10/2011
ĐLTKT	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	29/03/2011

111	68486	ĐINH MANH	HÙNG
112	68487	HÀ ĐỨC	HÙNG
113	68491	NGUYỄN HUY	HÙNG
114	68501	VŨ VĂN	HÙNG
115	66405	TÔ ĐỨC	HUY
116	66408	TRẦN QUANG	HUY
117	68452	ĐẶNG QUANG	HUY
118	68456	HOÀNG GIA	HUY
119	68458	LÊ QUANG	HUY
120	68460	NGUYỄN HỮU	HUY
121	68463	NGUYỄN PHÚ	HUY
122	68468	TRẦN ANH	HUY
123	68469	TRẦN GIA	HUY
124	68472	VŨ TRỌNG MINH	HUY
125	68475	LUU THỊ NGỌC	HUYỀN
126	68507	NGUYỄN GIA	HÙNG
127	68509	NGUYỄN QUANG	HÙNG
128	68513	NGUYỄN VIỆT	HÙNG
129	68514	NGUYỄN VIỆT TUẤN	HÙNG
130	68515	PHÙNG ĐỨC	HÙNG
131	68516	TRẦN BÁCH	HÙNG
132	68519	NGÔ MAI	HƯƠNG
133	68522	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG
134	68575	NGUYỄN TIỀN	KIÊN
135	68577	LUU LÂM	KIỆT
136	68531	CHU BẢO	KHÁNH
137	68537	LÊ NGỌC	KHÁNH
138	68538	NGUYỄN BẢO	KHÁNH
139	68539	NGUYỄN DUY	KHÁNH
140	68542	NGUYỄN MINH	KHÁNH
141	68546	NGUYỄN NHÃ	KHÁNH
142	68551	PHÙNG ĐẮC	KHÁNH
143	68552	PHÙNG GIA	KHÁNH
144	68553	PHÙNG GIA	KHÁNH
145	68559	LÊ ANH	KHOA
146	68560	NGUYỄN DUY	KHOA
147	68562	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA
148	68564	NGUYỄN ĐỨC	KHOA

IELTS
IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	08/09/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	23/03/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	19/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	14/04/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	16/02/2008
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	11/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	07/01/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	13/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	16/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	21/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	01/01/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	23/05/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	01/09/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	29/03/2011
ĐLTKT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	03/11/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	10/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	30/10/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	28/10/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	28/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	12/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	05/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	01/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	22/11/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	02/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	27/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	04/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	13/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	09/11/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	26/09/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/11/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	20/06/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	19/08/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	20/11/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	20/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	28/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	22/02/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	29/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	04/04/2011

149	68570	NGUYỄN VIỆT	KHÔI
150	68571	PHAN ANH	KHÔI
151	68572	PHẠM NGUYỄN	KHÔI
152	68573	TRỊNH LÊ	KHÔI
153	68584	NGUYỄN QUÊ NGỌC	LAN
154	68587	PHẠM BẢO	LAN
155	68593	NGUYỄN TUỆ	LÂM
156	68594	PHẠM THỊ THÙY	LÂM
157	68595	PHÙNG BẢO	LÂM
158	68597	VÕ QUANG	LIÊM
159	68602	NGUYỄN THỊ MAI	LIÊN
160	68605	BÙI NGỌC	LINH
161	68607	CAO VIỆT	LINH
162	68612	ĐÀO PHƯƠNG	LINH
163	68613	ĐÀO PHƯƠNG	LINH
164	68617	ĐOÀN KHÁNH	LINH
165	68624	LÂM HẰNG	LINH
166	68625	LÂM HOÀNG	LINH
167	68629	LƯU PHƯƠNG	LINH
168	68636	NGUYỄN KHÁNH	LINH
169	68638	NGUYỄN MAI	LINH
170	68644	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH
171	68649	NGUYỄN QUANG	LINH
172	68650	NGUYỄN THỊ HÀ	LINH
173	68655	NGUYỄN THÙY	LINH
174	68668	VŨ THỊ KHÁNH	LINH
175	68670	LÊ TRẦN KHÁNH	LONG
176	68675	NGUYỄN ĐỨC	LONG
177	68679	NGUYỄN THẾ	LONG
178	68680	VŨ BẢO	LONG
179	68685	NGUYỄN VĂN	LƯƠNG
180	68689	HÀ KHÁNH	LY
181	68691	NGUYỄN KHÁNH	LY
182	68694	NGUYỄN TRIỆU KHÁNH	LY
183	68695	PHẠM KHÁNH	LY
184	69008	NGUYỄN THANH	MAI
185	69009	NGUYỄN THANH	MAI
186	69014	LÊ DUY	MẠNH

IELTS
IELTS

IELTS
IELTS

IELTS
IELTS

ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	22/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	15/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	19/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	23/06/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	17/01/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	15/01/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	07/05/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	06/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	21/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	24/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	23/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/11/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	14/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	27/09/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	21/12/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	05/11/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/10/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	04/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	05/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	09/03/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	08/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/06/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	19/05/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	03/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	13/10/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	28/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	27/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	11/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	17/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	08/06/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	24/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	27/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	18/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	21/10/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	01/02/2011

187	69016	LƯU ĐỨC	MANH
188	69019	NGUYỄN HỮU	MANH
189	67033	NGUYỄN HOÀNG	MINH
190	69039	MAI HOÀNG	MINH
191	69041	NGUYỄN ANH	MINH
192	69049	NGUYỄN NGỌC	MINH
193	69050	NGUYỄN NGỌC	MINH
194	69051	NGUYỄN QUANG	MINH
195	69053	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH
196	69055	NGUYỄN XUÂN GIA	MINH
197	69061	PHÙNG QUANG	MINH
198	69062	TẠ ANH	MINH
199	69071	LÊ TRÀ	MY
200	69076	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY
201	69081	ĐÀO THÀNH	NAM
202	69082	ĐỒNG BẢO	NAM
203	69085	NGUYỄN BẢO	NAM
204	69088	NGUYỄN HẢI	NAM
205	69094	TRẦN TIẾN	NAM
206	69098	VŨ PHƯƠNG	NGA
207	69101	HOÀNG THU	NGÂN
208	69104	NGUYỄN ĐỖ HÀ	NGÂN
209	69114	ĐINH THỊ MINH	NGỌC
210	69120	LƯU KHÁNH	NGỌC
211	69121	LƯU MINH	NGỌC
212	69123	NGUYỄN BẢO	NGỌC
213	69129	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC
214	69131	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC
215	69138	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC
216	69140	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC
217	69143	VŨ THỊ	NGỌC
218	69146	NGUYỄN GIA	NGUYỄN
219	69149	NGUYỄN TRẦN THẢO	NGUYỄN
220	69151	PHAN HẢI	NGUYỄN
221	69153	PHẠM NGUYỄN CHÍ	NGUYỄN
222	69156	HOÀNG NGỌC	NHÂN
223	69157	CHU ĐỨC	NHẬT
224	69164	LÊ YẾN	NHI

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nam	01/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	22/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	06/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	19/02/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nam	26/07/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	07/02/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	08/12/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	12/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/01/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	30/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nam	12/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	09/06/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	16/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	23/10/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nam	15/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	23/12/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	11/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	18/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	29/09/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	15/02/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	24/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	01/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	07/03/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	21/07/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	10/02/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/12/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	24/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	03/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	20/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	21/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	06/07/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	26/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	11/06/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	19/01/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	11/07/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	14/06/2011

225	69171	NGUYỄN TUỆ	NHI
226	69172	NGUYỄN YẾN	NHI
227	69173	NGUYỄN YẾN	NHI
228	69174	PHAN TUYẾT	NHI
229	69175	PHẠM YẾN	NHI
230	69183	MAI AN	NHIÊN
231	69198	TRẦN QUANG	PHÁT
232	69209	NGUYỄN MAI VŨ	PHONG
233	69213	PHẠM DUY	PHONG
234	67186	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ
235	69220	NGUYỄN XUÂN	PHÚ
236	69227	MAI XUÂN	PHÚC
237	69228	NGUYỄN CÔNG THIÊN	PHÚC
238	67221	PHẠM LÊ AN	PHƯỚC
239	69231	BÙI BÍCH	PHƯƠNG
240	69233	DƯƠNG BẢO DIỆP	PHƯƠNG
241	69237	LUU MINH	PHƯƠNG
242	69241	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG
243	69245	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG
244	69252	NGUYỄN THỊ VÂN	PHƯƠNG
245	69254	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG
246	69256	PHẠM HÀ	PHƯƠNG
247	69261	ĐỖ HẢO	QUANG
248	69266	NGUYỄN NGỌC	QUANG
249	69270	TRẦN MINH	QUANG
250	69275	PHẠM HOÀNG	QUÂN
251	69284	NGUYỄN VĂN	QUÝ
252	69282	VŨ THỊ TÚ	QUYÊN
253	67242	LÊ NHƯ	QUỲNH
254	69286	HOÀNG NGỌC	QUỲNH
255	69292	NGUYỄN TÚ	QUỲNH
256	69293	NGUYỄN TÚ	QUỲNH
257	67244	NGUYỄN	SANA
258	69300	NGUYỄN BẢO	SƠN
259	69301	NGUYỄN THÁI	SƠN
260	69302	VŨ ĐOÀN THÁI	SƠN
261	180229	NGUYỄN THIÊN	TÂN
262	69394	NGUYỄN MINH	TIỀN

IELTS
IELTS

IELTS

IELTS
IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	29/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	02/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	08/10/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	17/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	26/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	17/09/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nam	11/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	11/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	04/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	28/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nam	13/09/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	08/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	07/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	26/12/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	08/11/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LHST	Kinh	Nữ	01/04/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	05/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	21/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	25/06/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	09/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	19/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	03/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	21/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nam	16/08/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nam	05/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	29/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	02/10/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	23/09/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	14/04/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	25/01/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/01/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	07/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	15/03/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	04/06/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	06/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	15/10/2011

263	69478	DƯƠNG THANH	TÚ
264	69466	BÙI MINH	TUẤN
265	69472	NGUYỄN TRẦN GIA	TUỆ
266	69492	NGUYỄN HUY	TÙNG
267	69496	TRẦN NGỌC	TÙNG
268	69310	ĐINH NGỌC	THANH
269	69322	VŨ DUY	THÀNH
270	69326	NGÔ PHƯƠNG	THẢO
271	69330	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO
272	69332	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO
273	69335	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO
274	69338	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO
275	69339	NGUYỄN THANH	THẢO
276	69340	NGUYỄN THANH	THẢO
277	69344	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THẢO
278	69345	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO
279	69350	HOÀNG ĐỨC	THẮNG
280	69351	LÊ VIỆT	THẮNG
281	67297	NGUYỄN HẢI	THIỆN
282	69355	ĐÀO NGỌC	THIỆN
283	69363	NGUYỄN VIỆT MINH	THU
284	69367	NGUYỄN THỊ MAI	THUY
285	69365	ĐÀO THANH	THÚY
286	69366	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY
287	69374	HOÀNG ANH	THƯ
288	69377	NGUYỄN ANH	THƯ
289	69379	NGUYỄN ANH	THƯ
290	69384	NGUYỄN MINH	THƯ
291	67364	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ
292	67343	ĐINH QUỲNH	TRANG
293	69406	DƯƠNG THỊ QUỲNH	TRANG
294	69407	ĐẶNG HUYỀN	TRANG
295	69420	NGUYỄN BẢO	TRANG
296	69421	NGUYỄN BẢO	TRANG
297	69428	NGUYỄN QUỲNH	TRANG
298	69432	NGUYỄN THUY	TRANG
299	69434	PHẠM THỊ THUY	TRANG
300	69439	TRẦN HUYỀN	TRANG

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	ĐHTTPL	LHST	Kinh	Nữ	10/06/2011
ĐLTKT	LHST	HSTTT	Kinh	Nam	11/09/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	14/02/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	25/09/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nam	09/05/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	08/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	03/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	13/07/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	24/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	26/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	26/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	14/03/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	19/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	28/02/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	26/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	29/03/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	08/03/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	28/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	28/05/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	22/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/12/2011
ĐLTKT	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	06/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	01/12/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	LHST	Kinh	Nữ	19/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	23/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	09/02/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	22/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	05/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	07/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/05/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/08/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	03/02/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	17/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	21/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	24/03/2011

301	67367	NGUYỄN THÙY	TRÂM
302	69442	ĐỖ KHÁNH	TRÂM
303	67372	NGUYỄN BÙI VÂN	TRINH
304	69446	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG
305	69450	LÊ TÂM TRÍ	TRUNG
306	69452	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG
307	69462	DƯƠNG NAM	TRƯỜNG
308	69499	DƯƠNG THU	UYÊN
309	69510	ĐẶNG QUỐC	VIỆT
310	69511	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	VIỆT
311	69516	LÊ ANH	VŨ
312	69527	NGUYỄN PHƯƠNG	VY
313	69532	VŨ THẢO	VY
314	69537	HOÀNG BẢO	YẾN
315	69542	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN
316	69544	TRẦN HẢI	YẾN
317	69547	VŨ HOÀNG	YẾN

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

IELTS

ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	03/01/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nữ	18/09/2011
ĐLTKT	LHST	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	07/03/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	16/12/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	31/12/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	07/04/2011
ĐLTKT	LHST	ĐHTTPL	Kinh	Nam	24/01/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	22/10/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nam	22/08/2011
ĐLTKT	LHST	LMTTKPL	Kinh	Nam	19/08/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	06/07/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	30/11/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	01/09/2011
ĐLTKT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	11/05/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	28/01/2011
ĐLTKT	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	15/09/2011

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 5-ĐHTTPL

Nhóm môn học lựa chọn: Địa lý, Hóa học, Công nghệ (Trồng trọt), Giáo dục Kinh tế & pháp luật

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	IELTS	NV1	NV2	NV3	Dân tộc	GT	Ngày sinh
1	68001	BÙI LINH	AN		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	31/12/2011
2	68030	ĐỖ MAI	ANH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	LHST	Kinh	Nữ	14/05/2011
3	68048	LÊ NHI	ANH		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/08/2011
4	68053	LƯU MAI	ANH		ĐHTTPL	HSTTT	LHST	Kinh	Nữ	22/03/2011
5	68110	PHAM HÀ	ANH		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	09/05/2011
6	68124	TRẦN QUỲNH	ANH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	17/06/2011
7	68151	ĐỖ NGỌC	BẢO		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nam	30/12/2011
8	68175	VŨ MINH GIA	BẢO		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	04/10/2011
9	68245	NGUYỄN KIÊN	CƯỜNG		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	04/04/2011
10	66158	NGUYỄN BẢO	CHÂM		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	06/03/2011
11	68218	NGUYỄN KHÁNH	CHI		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	21/04/2011
12	68229	TRẦN QUỲNH	CHI	IELTS	ĐHTTPL	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	26/11/2011
13	68251	LÊ NGỌC	DIỆP		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	02/12/2011
14	68303	VŨ THỊ	DƯƠNG		ĐHTTPL	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	22/02/2011
15	66283	TRẦN HẢI	ĐĂNG	IELTS	ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nam	08/02/2011
16	68350	NGUYỄN AN TRÀ	GIANG		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	04/11/2011
17	68371	DƯƠNG NGUYỄN	HÀ	IELTS	ĐHTTPL	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	10/05/2011
18	68449	PHÙNG THỊ ANH	HỒNG	IELTS	ĐHTTPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	10/07/2011
19	68476	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/10/2011
20	68479	NGUYỄN THU	HUYỀN		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	25/02/2011
21	68484	VŨ KHÁNH	HUYỀN		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	11/10/2011
22	68485	VŨ THỊ THANH	HUYỀN		ĐHTTPL	LHST	HSTTT	Kinh	Nữ	20/11/2011
23	66435	NGUYỄN GIA	HÙNG		ĐHTTPL	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nam	12/09/2011
24	68518	LÊ THU	HƯƠNG	IELTS	ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/12/2011
25	66503	HỒ NGỌC	KIÊN		ĐHTTPL	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	30/09/2011
26	68534	ĐOÀN NGUYỄN VÂN	KHÁNH		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	14/02/2011
27	68582	NGUYỄN PHƯƠNG	LAN		ĐHTTPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	27/09/2011
28	68586	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	IELTS	ĐHTTPL	LMTTKPL	HSTTT	Kinh	Nữ	09/12/2011
29	66553	NGUYỄN HÀ GIA	LINH	IELTS	ĐHTTPL	HSTTT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	30/04/2011
30	68608	DƯƠNG HOÀNG	LINH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	23/06/2011
31	68615	ĐOÀN GIA	LINH		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/09/2011
32	68627	LÊ PHƯƠNG	LINH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	27/11/2011
33	68631	NGUYỄN HÀ	LINH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	01/12/2011
34	68646	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nữ	22/04/2011

35	68663	TRẦN KHÁNH	LINH	IELTS	ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	08/08/2011
36	69005	LÊ QUỲNH	MAI		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	08/12/2011
37	69070	LÊ TRÀ	MY		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	09/08/2011
38	67087	PHẠM BẢO	NAM		ĐHTTPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nam	29/11/2011
39	69083	LÊ BẢO	NAM		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nam	01/07/2011
40	69097	TRỊNH PHƯƠNG	NGA		ĐHTTPL	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	03/10/2011
41	69100	ĐỖ KIM	NGÂN		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	24/03/2011
42	69124	NGUYỄN BẢO	NGỌC		ĐHTTPL	ĐSTTMT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	17/12/2011
43	69187	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG		ĐHTTPL	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nữ	09/05/2011
44	69255	PHAN HÀ	PHƯƠNG		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	19/01/2011
45	180016	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	02/09/2011
46	69287	HOÀNG THỊ DIỄM	QUỲNH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nữ	17/11/2011
47	69290	NGUYỄN HƯƠNG	QUỲNH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	04/01/2011
48	69312	NGUYỄN THỊ MINH	THANH		ĐHTTPL	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	20/12/2011
49	69336	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	29/05/2011
50	69348	TRẦN PHƯƠNG	THẢO		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nữ	29/08/2011
51	67320	NGUYỄN THỊ HUYỀN	THU		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nữ	02/03/2011
52	69372	CAO ANH	THU		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nữ	13/10/2011
53	69388	PHAN THỊ HUYỀN	THƯƠNG		ĐHTTPL	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nữ	01/01/2011
54	69459	NGUYỄN BẢO	TRÚC		ĐHTTPL	HSTTT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	31/10/2011
55	69504	MAI THANH	VÂN		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nữ	24/10/2011
56	69505	NGUYỄN HÀ	VÂN		ĐHTTPL	LMTTKPL	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	26/01/2011
57	67440	ĐÀO HUY CHÍ	VĨ		ĐHTTPL	HSTTT	LHST	Kinh	Nam	29/05/2011
58	67432	BÙI ĐỨC	VINH		ĐHTTPL	ĐSTTMT	HSTTT	Kinh	Nam	17/08/2011
59	69518	NGUYỄN VĂN	VŨ		ĐHTTPL	ĐSTTMT	ĐLTKT	Kinh	Nam	19/05/2011
60	69520	BÙI HÀ	VY		ĐHTTPL	ĐLTKT	ĐSTTMT	Kinh	Nữ	08/08/2011
61	69546	VŨ HAI	YẾN		ĐHTTPL	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	28/04/2011

DANH SÁCH NGUYỄN VỌNG 1 MÃ: 6-DSTTMT										
Nhóm môn học lựa chọn: Địa lý, Sinh, Công nghệ (Trồng trọt), Mĩ thuật										
STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	IELTS	NV1	NV2	NV3	Dân tộc	GT	Ngày sinh
1	24733	NGUYỄN DIỆP	ANH		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	05/12/2011
2	68130	VŨ TÂM	ANH		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	28/04/2011
3		NGUYỄN MAI	ANH		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	16/08/2011
4	68134	NGUYỄN NGỌC	ÁNH		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	09/05/2011
5	68156	NGUYỄN ĐĂNG	BẢO		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	23/11/2011
6	68203	NGUYỄN MINH	CHÂU		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	10/08/2011
7	68205	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	27/04/2011
8	68211	DƯƠNG QUỲNH	CHI		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	11/09/2011
9	68217	NGUYỄN HÀ	CHI		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	15/06/2011
10	68220	NGUYỄN KIM	CHI		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	13/09/2011
11	68228	TRẦN NGỌC LINH	CHI		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	03/12/2011
12	66198	ĐINH NGỌC	DIỆP		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	10/01/2011
13	68257	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	15/11/2011
14		NGUYỄN THỊ THUY	DUNG		ĐSTTMT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	15/01/2010
15	68262	ĐÀO ANH	DUY		ĐSTTMT	HSTTT	ĐLTKT	Kinh	Nam	24/10/2011
16	68281	BUI ÁNH	DƯƠNG		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	05/06/2011
17	68310	DƯƠNG MINH	ĐẠT		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	18/05/2011
18	68357	NGUYỄN LÊ LINH	GIANG		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	08/05/2011
19	66345	PHẠM SAN	HẠ		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	03/11/2011
20	68432	TRẦN THU	HIỀN		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	06/04/2011
21	68496	NGUYỄN VIỆT	HÙNG		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	18/07/2011
22	68457	KA ANH	HUY	IELTS	ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nam	26/11/2011
23	68510	NGUYỄN THÀNH	HÙNG		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	13/10/2011
24	68512	NGUYỄN TUẤN	HÙNG		ĐSTTMT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nam	21/11/2011
25	177316	TRẦN AN BẢO	KHANH		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	24/09/2011
26	68581	NGUYỄN MAI	LAN		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	06/04/2011
27	68620	HOÀNG DIỆU	LINH		ĐSTTMT	HSTTT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	30/03/2011
28	68626	LÊ PHƯƠNG	LINH		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	21/07/2011
29	68690	HOÀNG YẾN	LY		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	21/08/2011
30	69006	NGUYỄN NHƯ	MAI	IELTS	ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	01/10/2011
31	69069	ĐỒNG NHẬT	MY		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	27/09/2011
32	69086	NGUYỄN BẢO	NAM		ĐSTTMT	ĐLTKT	HSTTT	Kinh	Nam	19/04/2011

33		QUẢNG THỊ	NGỌC		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Thái	Nữ	06/03/2011
34	69152	PHAN TRUNG	NGUYỄN		ĐSTTMT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nam	19/06/2011
35	69169	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	23/09/2011
36	69202	ĐOÀN NAM	PHONG		ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	31/07/2011
37	69200	CAO HUY	PHONG	IELTS	ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nam	06/10/2011
38	69232	BÙI THỊ	PHƯƠNG		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	26/02/2011
39	69234	DƯƠNG THU	PHƯƠNG		ĐSTTMT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	15/09/2011
40	69235	ĐINH THỊ	PHƯƠNG		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	10/01/2011
41	69239	NGUYỄN BẢO	PHƯƠNG		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	23/09/2011
42	69285	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	IELTS	ĐSTTMT	ĐLTKT	ĐHTTPL	Kinh	Nữ	03/08/2011
43	69392	NGUYỄN THỦY	TIỀN	IELTS	ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	03/10/2011
44		NGUYỄN MINH	TUẤN		ĐSTTMT	ĐLTKT	LHST	Kinh	Nam	16/08/2011
45	67264	NGUYỄN HÀ	THANH	IELTS	ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	16/06/2011
46	67292	NGUYỄN THANH	THẢO		ĐSTTMT	ĐLTKT	LMTTKPL	Kinh	Nữ	13/05/2011
47	69343	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	THẢO		ĐSTTMT	ĐHTTPL	LMTTKPL	Kinh	Nữ	08/07/2011
48	69371	NGUYỄN THU	THỦY		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	25/04/2011
49	69376	LƯU MINH	THƯ		ĐSTTMT	ĐHTTPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	11/04/2011
50	69402	BÙI BẢO	TRANG		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	13/01/2011
51	69440	VŨ HUYỀN	TRANG		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	22/10/2011
52	69521	DƯƠNG TRÀ	VY		ĐSTTMT	LMTTKPL	ĐLTKT	Kinh	Nữ	11/06/2011
53	69530	PHÙNG DIỆU	VY		ĐSTTMT	ĐHTTPL	HSTTT	Kinh	Nữ	10/12/2011